

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HS-ST
Ngày 05/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hà
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Tại: Bắc Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở khi thực hiện hành vi phạm tội: Phòng 12A07, chung cư Q, phường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ; Chỗ ở hiện nay: phòng 1608 chung cư B, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Bá Cương, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Tám, sinh năm 1974. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con là thứ hai. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 22/6/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt)
2. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: phòng 12A14, chung cư Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- **Người chứng kiến:** Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958

(Vắng mặt)

Địa chỉ: phòng 1002, chung cư Q, phường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1996 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Núi Tán, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở khi thực hiện hành vi phạm tội: Phòng 12A07, chung cư Q, phường H, thành phố Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: phòng 1608 chung cư B, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là hàng xóm với vợ chồng anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1988 và chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988 trú tại phòng 12A14, chung cư Quang Minh 15A. Quá trình sinh hoạt, Tr có mượn chị D xe máy để đi lại thì thấy trong chum chìa khóa xe có cả chìa khóa phòng nên Tr đã đánh thêm 01 chìa khóa mục đích đợi lúc nào gia đình chị D đi vắng sẽ trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/6/2020, Tr về chung cư đi lên cầu thang thì thấy chị D đi từ thang máy xuống. Biết chị D ra ngoài, trong nhà không có ai nên khi về đến phòng, Tr lấy chìa khóa đánh sẵn từ trước, mặc áo chống nắng, đeo găng tay, đeo khẩu Tr sang nhà chị D. Tr sử dụng chìa khóa mở cửa vào nhà tìm kiếm tại phòng ngủ chị D thấy có 03 cọc tiền được buộc dây nịt để ở ngăn trên cùng bên trái tủ nhựa màu xanh, Tr rút tiền ở 02 cọc tiền được tổng số 5.500.000 đồng (gồm 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau đó Tr tiếp tục tìm kiếm và trộm cắp được 01 hộp nhựa màu cam hình trái tim bên trong có 01 nhẫn kim loại màu vàng để ở ngăn dưới cánh tủ bên phải tủ gỗ treo quần áo. Khi Tr mang những tài sản nêu trên ra đến cửa thì bị chị D phát hiện trình báo Công an phường H lập biên bản bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 hộp nhựa hình trái tim màu cam bên trong có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên mặt trong nhẫn có chữ “01 chỉ Luyện Phúc BG 24K” thu tại túi áo bên phải áo chống nắng Tr đang mặc; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại trên chìa khóa có chữ “AHASA” thu tại lòng bàn tay trái của Tr; 01 đôi găng tay cao su màu xanh, bên trong màu trắng, bên ngoài có in chữ màu đen “Rubberex”; 01 chiếc áo chống nắng màu xám; 01 chiếc khẩu Tr tím than in họa tiết hoa văn màu trắng.

Cùng ngày 18/6/2020, anh Nguyễn Thế V có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Tr tại phòng 12A07 chung cư Q, thu giữ tại kệ dưới tivi phòng khách 01 chiếc túi xách tay màu đỏ, có ký hiệu “ELLY”, có dây đeo, một ngăn có rãnh khóa kéo ngang, một ngăn có nắp, đã qua sử dụng. Kiểm tra thu giữ bên trong túi 01 chỉ vàng miếng; 01 chiếc nhẫn trong làm bằng kim loại màu vàng, bên trong có chữ “L Vinh 999”; số tiền 5.500.000 đồng và 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng

bên trong có chữ “Sh585V-D-27-5-16”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của Tr.

Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định vàng. Tại kết luận giám định số 4139/C09-P4 ngày 07/7/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “01 (một) chiếc nhẫn hình tròn làm bằng kim loại màu vàng, mặt trong có in chữ và số “01 chỉ Luyện Phúc BG 24K” gửi giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình là 99,86%”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 324/KL- HDDG ngày 06/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: “01 chiếc nhẫn hình tròn kim loại màu vàng, mặt trong có in chữ và số “01 chỉ Luyện Phúc BG 24K” là vàng hàm lượng trung bình là 99,86%, có khối lượng 3,74 gam, có trị giá tại thời điểm ngày 18/6/2020 là 4.800.000 đồng”.

Tổng trị giá tài sản gồm tiền và vàng bị cáo Tr trộm cắp là: 10.300.000 đồng.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho anh Việt, đến nay anh Việt không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tài sản thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Tr quá trình điều tra xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 11/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Tr những tài sản trên và 01 điện thoại Iphone XS Max.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo chống nắng màu xám; 01 đôi găng tay cao su, bên ngoài màu xanh có in chữ “RUBBEREX”; 01 chiếc khẩu Tr màu tím than in họa tiết hoa văn màu trắng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dập chữ “AHASA”.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 18/6/2020, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 18/6/2020, do có ý định từ trước, bị cáo Nguyễn Thị Tr có hành vi trộm cắp tài sản gồm tiền và vàng tổng giá trị là 10.300.000 đồng của anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1988 và chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988 trú tại phòng 12A14, chung cư Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc áo chống nắng màu xám; 01 đôi găng tay cao su, bên ngoài màu xanh có in chữ “RUBBEREX”; 01 chiếc khẩu Tr màu tím than in họa tiết hoa văn màu trắng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dập chữ “AHASA” không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với tài sản thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Tr quá trình điều tra xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 11/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Tr những tài sản trên và 01 điện thoại Iphone XS Max.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.
 3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo chống nắng màu xám; 01 đôi găng tay cao su, bên ngoài màu xanh có in chữ “RUBBEREX”; 01 chiếc khẩu Tr màu tím than in họa tiết hoa văn màu trắng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dập chữ “AHASA”.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2020/TB-TA

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án số 126/2020/HS-ST ngày 05/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang 6 dòng thứ 9 từ trên xuống có ghi: “quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà